

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 78/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Lương B, sinh ngày 29/9/1995.

CCCD số: 025095004899

ĐKHKT: khu 1, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Phạm Ngọc P, sinh ngày 05/4/1997.

CCCD số: 025197010157

ĐKHKT: khu 1, xã B, huyện Đ, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị K, sinh năm 1974

ĐKHKT: khu 1, xã B Doãn, huyện Đ, tỉnh P.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 13/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Sau đó một thời gian vợ chồng anh chị đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã Nều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P xác nhận vợ chồng có 0 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/1/2022. Khi ly hôn, anh B và chị P thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay anh B đang ở nước ngoài nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu N cho bà Vũ Thị K (mẹ đẻ anh B) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi anh B trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: anh B, chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị K trình bày: bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Lương B. Về việc anh B và chị P ly hôn bà hoàn toàn tôn trọng nguyện vọng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung bà K hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận giữa anh B và chị P, bà đồng ý sẽ thay mặt anh B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N trong thời gian anh B ở nước ngoài cho đến khi anh B về nước. Bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu N được chăm sóc tốt nhất. Bà K không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh B và chị P trong thời gian bà nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N.

Về tài sản chung: anh B, chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung, công sức đóng góp: anh B và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B, chị P, bà K đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P. Về con chung: giao cháu N cho anh Nguyễn Lương B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Trong thời gian anh Nguyễn Lương B ở nước ngoài, tạm giao cháu N cho bà Vũ Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Nguyễn Lương B về nước đón cháu. Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị P và anh B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/6/2025 có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra Nều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh B và chị P thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P có 0 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/1/2022. Sau khi ly hôn anh B và chị P thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho anh B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Trong thời gian anh Nguyễn Lương B ở nước ngoài, tạm giao cháu N cho bà Vũ Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi anh Nguyễn Lương B trở về Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của anh B, chị P, bà K phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh B, chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh B và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P. Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/1/2022 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm giao cháu N

cho bà Vũ Thị K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh B trở về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh B, chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Chị Phạm Ngọc P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Anh Nguyễn Lương B và chị Phạm Ngọc P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Nguyễn Lương B (do anh Đinh Tiến Mạnh nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0000677 ngày 18/6/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Hoàn trả cho anh Nguyễn Lương B 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã M;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh